ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2478/2009/QĐ-UBND	*Việt Trì, ngày 27 tháng 8 năm 2009*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hỗ trợ đầu tư đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai số 13/2003/QH11 ngày 21/11/2003; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14/6/2005; Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005; Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH11 ngày 3/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất; Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 06/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định ố 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 180/2009/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ đầu tư đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng được hỗ trợ đầu tư:

Tất cả các dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước và nước ngoài thuộc các lĩnh vực sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực dịch vụ, du lịch trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, kể cả dự án đầu tư mở rộng theo danh mục quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II Nghị định 108/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ, được hưởng các ưu đãi đầu tư của Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành và các hỗ trợ đầu tư quy định tại Quyết định này.

Điều 2. Hỗ trợ về đất:

1. Nhà đầu tư được quyền lựa chọn địa điểm, diện tích đất để thực hiện dự án phù hợp với quy mô dự án và quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Khuyến khích các dự án đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã được quy hoạch;

2. Nhà đầu tư được quyền lựa chọn hình thức xin giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất theo quy định hiện hành của Nhà nước và phù hợp với quy định cụ thể của tỉnh cho từng địa bàn;

3. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài nộp tiền thuê đất một hoặc hai lần trở lên được tỉnh hỗ trợ như sau:

a) 10% mức tiền thuê đất nếu nộp tiền thuê đất một lần trong năm đầu cho cả thời gian thuê đất;

b) 0,5% mức tiền thuê đất nếu nộp tiền thuê đất hai lần trở lên trong 05 năm đầu cho cả thời gian thuê đất và được hỗ trợ vào lần nộp cuối cùng;

Nếu nhà đầu tư trong nước tự nguyện nộp tiền thuê đất một lần trong năm đầu hoặc từ hai lần trở lên trong 05 năm đầu thì được hưởng hỗ trợ như đối với nhà đầu tư nước ngoài nêu trên.

4. Đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp thì được hỗ trợ thêm 10% số tiền thuê đất thô.

Điều 3. Hỗ trợ trong lĩnh vực đầu tư hạ tầng và phí hạ tầng:

1. Tỉnh thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với tất cả các dự án khuyến khích, thu hút đầu tư sản xuất kinh doanh vào địa bàn tỉnh. Chủ dự án ứng trước tiền để bồi thường, giải phóng mặt bằng và được khấu trừ vào tiền thuê đất phải nộp. Trường hợp nhà đầu tư ứng trước kinh phí có mức bằng hoặc lớn hơn tiền thuê đất hoặc tiền sử dụng đất phải nộp để chi trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng cho dự án, thì sẽ được hưởng hỗ trợ theo quy định tại khoản 3, Điều 2, Quyết định này;

2. Nhà đầu tư có trách nhiệm tự san lấp mặt bừng và được tỉnh xem xét hỗ trợ chi phí san lấp mặt bằng theo thiết kế, dự toán được duyệt, theo các mức sau:

a) Các dự án đầu tư hạ tầng đồng bộ (theo thiết kế đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận) khu công nghiệp, cụm công nghiệp, công nghệ cao, lĩnh vực môi trường (thu gom và xử lý rác thải đô thị, xử lý nước thải khu công nghiệp và đô thị) và dự án có giá trị nộp ngân sách từ 100 tỷ đồng một năm trở lên được hỗ trợ cao nhất không quá 30 tỷ đồng/một dự án;

b) Các dự án đầu tư còn lại được hỗ trợ cao nhất không quá 10 tỷ đồng/một dự án;

3. Tạo điều kiện cung cấp các dịch vụ điện, nước đến chân hàng rào dự án;

4. Hỗ trợ đầu tư đường giao thông đến ngoài hàng rào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo tiêu chuẩn đường cấp III nhưng tối đa không quá 03 km;

5. Các dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp được miễn nộp phí hạ tầng trong thời gian xây dựng cơ bản nhưng không quá 03 năm;

6. Các dự án đầu tư phục vụ trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp thuộc lĩnh vực dịch vụ công ích (các cơ sở y tế, trường học, khu nhà ở công nhân, khu văn hóa thể thao…) được miễn phí hạ tầng;

7. Hỗ trợ kinh phí lập quy hoạch chi tiết các dự án đầu tư khu công nghiệp, khu dịch vụ, khu đô thị và nhà ở chung cư theo các mức:

a) 30 triệu đồng/một dự án có diện tích đất quy hoạch được phê duyệt từ 100ha đến 300ha hoặc dự án có vốn đầu tư đăng ký từ 10 triệu USD đến 20 triệu USD;

b) 50 triệu đồng/một dự án có diện tích đất quy hoạch được phê duyệt trên 300 ha hoặc dự án có vốn đầu tư đăng ký trên 20 triệu USD hoặc dự án thuộc lĩnh vực công nghệ cao có mức vốn đầu tư đăng ký trên 10 triệu USD;

8. Các dự án đặc biệt quan trọng đối với tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc hỗ trợ đầu tư riêng sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 4. Hỗ trợ các dịch vụ và xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại:

1. Được cung cấp miễn phí các tài liệu thông tin tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cơ chế, hỗ trợ đầu tư của tỉnh và các chính sách ưu đãi có liên quan đến hoạt động đầu tư của doanh nghiệp, các tài liệu quảng bá, xúc tiến đầu tư của tỉnh;

2. Được hỗ trợ các khoản lệ phí về các thủ tục hành chính cho việc chuẩn bị đầu tư thuộc thẩm quyền của tỉnh;

3. Được miễn phí khi tham gia các hội nghị và các hoạt động xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh;

4. Khi tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư bên ngoài theo chương trình của tỉnh thì được miễn đóng góp các chi phí chung cho đoàn.

Điều 5. Hỗ trợ xúc tiến đầu tư bằng tiền, xử lý các vấn đề liên quan đến hỗ trợ đầu tư:

1. Nhà đầu tư có thành tích đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh được khen thưởng theo quy định hiện hành về thi đua khen thưởng của Trung ương và của tỉnh;

2. Đối với các dự án không thực hiện đúng cam kết, nhà đầu tư sẽ phải bồi hoàn các phần chi phí của tỉnh đã hỗ trợ đầu tư và bị xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam, thông qua hình thức nhà đầu tư phải đặt cọc trước khi thực hiện dự án. Tiền đặt cọc của nhà đầu tư được ký gửi vào ngân hàng và được hoàn trả ngay sau khi dự án thực hiện đầu tư xây dựng hoặc bị tịch thu nộp vào ngân sách tỉnh nếu không thực hiện dự án;

3. Đối với tổ chức và cá nhân không có chức năng quản lý, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, xúc tiến du lịch mời gọi được dự án đầu tư vào tỉnh, nếu dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư và thực hiện theo tiến độ cam kết được hỗ trợ xúc tiến đầu tư bằng tiền theo các mức:

a) 20 triệu đồng/ một dự án có vốn đầu tư đăng ký từ 10 triệu USD đến 20 triệu USD;

b) 50 triệu đồng/một dự án có vốn đầu tư đăng ký trên 20 triệu USD đến 30 triệu USD;

c) 100 triệu đồng/một dự án có vốn đầu tư đăng ký trên 30 triệu USD hoặc dự án thuộc lĩnh vực công nghệ cao có mức vốn đầu tư đăng ký trên 10 triệu USD.

Điều 6. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá các hoạt động liên quan đến đầu tư; đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hỗ trợ đầu tư đối với các dự án cần đặc biệt khuyến khích và các dự án đặc biệt quan trọng;

2. Giao Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối nguồn vốn để thực hiện các hỗ trợ đầu tư nêu trên;

3. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành thị căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện Quyết định này;

Cơ chế phối hợp để thực hiện dự án đầu tư được thực hiện theo Quyết định số 417/2009/QĐ-UBND ngày 25/02/2009 của Ủy ban nhân tỉnh Phú Thọ về thực hiện cơ chế một cửa liên thông đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Dự án đầu tư thuộc cấp nào quyết định đầu tư thì do ngân sách cấp đó cân đối để thực hiện các hỗ trợ đầu tư.

Điều 7. Quyết định này thay thế Quyết định số 2103/2007/QĐ-UBNd ngày 23/8/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 8. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Doãn Khánh (đã ký)